

TỔ CHỨC ĐỀ NGỮ TRONG MỘT NGÔN BẢN TƯỜNG THUẬT BÓNG ĐÁ TRỰC TIẾP TRÊN TRUYỀN HÌNH

THEME CONSTRUCTION IN A LIVE TV SPORTS COMMENTATING DISCOURSE

NGUYỄN THỊ HỒNG VÂN
(NCS, ĐHKHXH & NV, ĐHQGHN)

Abstract

As a kind of spoken discourse, live TV football commentaries seem to be more delicate than other kinds of commentary after the game. The commentator in this text type has to report on the events based on play-by-play actions. The findings have shown that Themes tend to be simple with the majority of Themes being single topical Themes. Where multiple Themes are selected, they most often comprise a textual Themes and topical Themes. The most prominent topical Theme is a participant Theme which is realised as a player and this appears to highlight the importance of the individual although the game is played by the team altogether.

1. Mở đầu

Đề ngữ là hệ thống được lựa chọn để hiện thực hóa chức năng ngôn bản của ngôn ngữ. Theo Halliday [1], Halliday & Matthiessen [2], chức năng ngôn bản được xem là chức năng “phương tiện” của ngôn ngữ bởi vì hệ thống thuyết minh cho ý nghĩa ngôn bản đóng vai trò trong tổ chức kí hiệu học của ý nghĩa liên nhân (những ý nghĩa liên quan đến mối quan hệ xã hội ứng với tình huống lời nói) và ý nghĩa kinh nghiệm (những ý nghĩa liên quan đến tính chất của các tham thể, quá trình, và chu cảnh chứa đựng trong lời nói). Điều này có nghĩa là chức năng ngôn bản có quan hệ với cấu trúc kinh nghiệm và ý nghĩa liên nhân “với tư cách là thông tin được chia sẻ giữa người nói/nghe và người viết/đọc”.

Thông tin liên quan đến người nói có thể được nhìn nhận qua hệ thống Đề ngữ. Halliday [1: 308] giải thích điểm này theo cách sau đây: “Đề ngữ là một hệ thống của cú và nó được hiện thực hóa bởi chuỗi các yếu tố được sắp đặt trong cú - Đề ngữ xuất hiện trước tiên”.

Phân tích Đề ngữ của cú trong ngôn bản nói và viết có thể bộc lộ cách thức cú được tổ chức với tư cách một thông điệp. Trong kho tàng

nghiên cứu về đề ngữ, đã có nhiều công trình nghiên cứu khái niệm này lấy ngôn ngữ viết làm thí dụ minh họa (ví dụ, Fries [3]; Cao Xuân Hạo [4]; Diệp Quang Ban [5]; Hoàng Văn Vân [6, 7, 8, 9, 10]; Nguyễn Thị Hồng Vân [11]. Bài viết này dự định thử khảo sát Đề ngữ trong văn nói tiếng Việt. Dữ liệu dùng để minh họa trong bài viết này được ghi âm từ buổi tường thuật trực tiếp trận đấu bóng đá trên truyền hình giữa đội tuyển Việt Nam và đội tuyển Malaysia lúc 19h00, thứ bảy ngày 3 tháng 11 năm 2012 và được chuyển tự để phân tích. Dữ liệu minh họa bao gồm những đoạn trích từ bài tường thuật bóng đá tại chỗ này.

2. Đề ngữ và các kiểu Đề ngữ

2.1. Tiêu chí nhận diện

Trước khi trình bày cách phân tích và kết quả nghiên cứu, chúng tôi sẽ miêu tả vắn tắt khái niệm Đề ngữ, các kiểu đề ngữ, những tiêu chuẩn và chức năng của Đề ngữ và thông tin Mối trong khung lí thuyết ngôn ngữ chức năng hệ thống.

Halliday [1], Halliday & Matthiessen [2] trong mối liên hệ với tiếng Anh và Hoàng Văn Vân [6, 7, 8, 9, 10] trong mối liên hệ với tiếng Việt cho rằng Đề ngữ được hiện thực hóa bằng vị trí trong cú và được nhận diện bởi yếu tố đầu trong cú khai

triển cho đến hết yếu tố kinh nghiệm đầu tiên của cú. Yếu tố kinh nghiệm là những thành phần được phân loại như các tham thể, quá trình và chu cảnh trong hệ thống chuyển tác¹. Thành phần kinh nghiệm đầu tiên của Đề ngữ được gọi là Đề ngữ chủ đề. Theo Halliday [1], Đề ngữ của cú có thể bao gồm các yếu tố liên nhân hoặc ngôn bản đứng trước yếu tố kinh nghiệm này. Những yếu tố ngôn bản bao gồm yếu tố nối tiếp (*ở, à*), những yếu tố liên kết (*trong khi, ngoài ra*). Những yếu tố liên nhân bao gồm thành phần xưng hô, thành phần tình thái (*theo tôi, rõ ràng là*). Halliday (Ibid.) cho rằng Đề ngữ có thể bao gồm rất ít thông tin nếu những yếu tố đi sau yếu tố kinh nghiệm và đứng trước động từ chính cũng mang tính kinh nghiệm, như trong ví dụ 1 sau (Đề ngữ được gạch chân):

1. *Hôm qua, trước khi mọi người thức dậy, hần lặng lẽ lên ra ngoài bằng cửa sau.*

Nghiên cứu của chúng tôi áp dụng tiêu chí nhận thức của Halliday. Trên thực tế, định nghĩa của Halliday về Đề ngữ ‘những yếu tố khai triển cho đến hết yếu tố kinh nghiệm đầu tiên’ là thích hợp với mục đích của bài viết này.

Trong mối quan hệ với tiêu chí ‘những yếu tố khai triển cho đến hết yếu tố kinh nghiệm đầu tiên’, Halliday cũng tạo ra một sự phân biệt giữa Đề ngữ đánh dấu và Đề ngữ không đánh dấu. Để xác định cái gì được đánh dấu và không đánh dấu, sự quy chiếu hướng tới Thúc của cú. Chẳng hạn, khi yếu tố kinh nghiệm đầu tiên của một cú chỉ định không kết hợp với chủ ngữ, thì đây là Đề ngữ đánh dấu. Đề ngữ không đánh dấu trong cú chỉ định vì thế trùng với Chủ ngữ của cú. Trong hai ví dụ 2 và 3 dưới đây, Đề ngữ của cú được xác định theo tiêu chí của Halliday. Ví dụ thứ

nhất là Đề ngữ đơn không đánh dấu bao gồm yếu tố kinh nghiệm đầu tiên và trùng với Chủ ngữ của cú. Ví dụ thứ hai là một Đề ngữ đa bao gồm yếu tố liên nhân, yếu tố ngôn bản và yếu tố kinh nghiệm. Đề ngữ trong ví dụ 3 dưới đây cũng là Đề ngữ không đánh dấu vì Đề ngữ chủ đề trùng với Chủ ngữ của cú.

2. Đề ngữ đơn

<i>Anh ấy</i>	<i>lui vào bên trong</i>
Kinh nghiệm: Chủ đề	
Đề ngữ/Chủ ngữ	Thuyết ngữ

3. Đề ngữ đa

<i>Và</i>	<i>im</i>	<i>bạn thấy đấy</i>	<i>chúng tôi</i>	<i>đã có vài cú này bóng rất đẹp.</i>
Ngôn bản: Liên kết	Ngôn bản: Nối tiếp	Liên nhân: Tình thái	Kinh nghiệm: Chủ đề	
Đề ngữ				Thuyết ngữ

2.2. Chức năng của Đề ngữ

Chức năng của Đề ngữ trong ngôn bản là tạo sự nổi bật và được đánh giá khi đủ ngữ cảnh ngôn bản được tính đến để biểu hiện sự đóng góp, nếu có thể nói, Đề ngữ đó tạo ra sự hiện thực hóa ý nghĩa ngôn bản. Một chức năng của Đề ngữ là xuất phát điểm của cú với tư cách là thông điệp. Theo cách này, Mathiessen & Halliday [12: 515] giải thích rằng Đề ngữ nói về mặt ý nghĩa là điểm xuất phát từ đó cú đi ra khỏi lịch sử riêng của nó và di chuyển về phía trước. Ngữ cảnh bộ phận thiết lập cú, Đề ngữ của nó, hướng về ngôn bản trước đó - hướng về cái người nói đã nói; và nó tạo nên xuất phát điểm của bước tiếp theo trong sự phát triển của ngôn bản.

Đề ngữ đóng chức năng như một yếu tố của cấu trúc cú nhưng với tư cách là bộ phận của cấu trúc tổng thể và nguồn thông tin trong ngôn bản chứa cú đó; nghĩa là, những sự lựa chọn Đề ngữ tạo nên “phương thức phát triển” của một ngôn bản.

3. Kết quả phân tích Đề ngữ trong bài tường thuật bóng đá trực tiếp

¹ Chuyển tác là một trong những hệ thống ngữ pháp trong ngữ pháp chức năng của Halliday. Hệ thống chuyển tác liên quan đến cách các cú được cấu trúc để thể hiện kinh nghiệm và xử lý các kiểu quá trình mỗi cú giải thích: vật chất, tinh thần, hành vi, phát ngôn, quan hệ, v.v. Về cách mô tả đầy đủ hệ thống này trong tiếng Anh và tiếng Việt, xin xem Halliday [1], Halliday & Matthiessen [2]; Hoàng Văn Vân [6, 10].

3.1. Kiểu Đề ngữ trong bài tường thuật trực tiếp bóng đá

Như đã trình bày ở trên, Đề ngữ của cú có thể bao gồm một hoặc nhiều yếu tố cho đến hết yếu tố kinh nghiệm đầu tiên trong cú. Từ bài tường thuật trực tiếp bóng đá, có thể thấy rằng, Đề ngữ đơn phổ biến nhất trong trích dẫn bình luận thể thao tại chỗ là Đề ngữ chủ đề.

4. Trọng Hoàng nỗ lực chuyển bóng cho Quốc Anh.

Khảo sát cũng cho thấy, trong tường thuật bóng đá bất cứ ở đâu có một Đề ngữ đa, nó luôn luôn chứa một Đề ngữ ngôn bản + Đề ngữ chủ đề (tham thế).

5. Bây giờ Quốc Anh đi bóng đầy nỗ lực bên cánh trái.

6. Rồi anh căng ngay vào trong.

7. Nhưng hậu vệ Aidil đã cản phá kịp thời.

Như có thể thấy trong những ví dụ trên, trong Đề ngữ đa luôn có một Đề ngữ ngôn bản hiện diện. Đề ngữ ngôn bản có hai loại chức năng chính: cụ thể là, hoặc 'đem đến thông tin về cấu trúc và chức năng của thành phần ngôn bản hoặc biểu đạt mối quan hệ logic trong cuộc sống xã hội'. Trong tường thuật bóng đá tại chỗ, Đề ngữ ngôn bản phổ biến nhất là những yếu tố liên kết 'và' hoặc 'nhưng' hoặc những yếu tố liên kết thời gian mang tính chuyển tiếp 'và' + 'bây giờ' hoặc 'sau đó'. Những sự lựa chọn này phản ánh sự sắp xếp tuyến tính hay liên tiếp của thông tin trong ngôn bản và những hành động đang diễn ra liên tiếp của trận đấu. Sự kết hợp những hành động ngôn bản này và những hành động trên sân cỏ là một đặc trưng của tường thuật bóng đá tại chỗ. Đoạn trích ngắn gồm các cú 8, 9, 10, và 11 dưới đây sẽ minh họa cho nhận định trên. (Đề ngữ được gạch dưới và hành động được in đậm).

8. Talaha nhận đường tạt bóng bên cánh phải.

9. Rồi anh đánh đầu khá căng đưa bóng đúng xà ngang khung thành.

10. Thành Lương bị Samirizwan phạm lỗi trong phòng cấm.

11. Nhưng trọng tài không cho đội tuyển Việt Nam được hưởng quả 11 m.

Trong trích dẫn này chúng ta có thể thấy rằng các hành động trong các cú 8 (*nhận*), 9 (*đánh*), 10 (*bị phạm*), và 11 (*không cho*) rõ ràng được nối kết với nhau theo hình thức tuyến tính hay liên tiếp.

Một điểm đáng lưu ý ở đây là Đề ngữ ngôn bản trong tường thuật thể thao tại chỗ hầu hết là những yếu tố liên kết đẳng lập như *rồi*, *và*, *sau đó* hoặc *nhưng*. Những yếu tố liên kết phụ thuộc như *thực tế là*, *theo quan sát* hiếm khi xuất hiện trong ngôn bản tường thuật bóng đá tại chỗ này. Lí do là vì cách dùng các tác tử phụ thuộc như *mặc dù*, *bởi vì*, ám chỉ một mức độ nào đó của sự sắp đặt trước. Những lời phát biểu chẳng hạn, thường được đánh dấu bằng các yếu tố như *trước tiên/trước hết*, hoặc *tiếp theo*, và người tường thuật có thể dùng những yếu tố liên kết đẳng lập và phụ thuộc để cấu trúc những phần tường thuật của mình. Tuy nhiên, trong tường thuật bóng đá tại chỗ, người tường thuật thường liên kết tự phát một tập hợp những hành động vật chất đang diễn ra bởi vì họ có rất ít thời gian để sắp đặt trước cái họ sẽ nói.

Những yếu tố liên kết đẳng lập như *và* và *nhưng* trong vị trí Đề ngữ đóng chức năng trong nhiều cách khác nhau của tường thuật thể thao tại chỗ.

Những yếu tố liên kết trong vị trí Đề ngữ cũng đóng chức năng để chỉ ra sự chuyển tiếp hoặc trở lại bài tường thuật thể thao tại chỗ, và vì vậy, chúng thực hiện sự đánh dấu giai đoạn trong bài tường thuật. Trong hai ví dụ 12 và 13 dưới đây, *nhưng* được dùng như một tác tử đánh dấu giai đoạn:

12. Văn Quyết gạt bóng cho Quốc Anh bằng xuống. Nhưng cú đá của tiền vệ SHB Đà Nẵng lại quá vội vàng và đi vọt xà ngang.

13. Bây giờ Trọng Hoàng đang đối mặt với Khairul. Nhưng cú sút vội vàng của anh đã bị cản phá.

Trong hai ví dụ trên *nhưng* được dùng với ý nghĩa đối lập và nối kết hai cú ở vị thế bình đẳng. Ở đây Quốc Anh, Trọng Hoàng nhận được bóng nhưng nỗ lực điều khiển nó của họ không thành công.

Tóm lại, những yếu tố liên kết tạo thành Đề ngữ ngôn bản dự định chỉ ra sự lựa chọn hoặc bổ sung trong ngôn bản tường thuật bóng đá tại chỗ. Chúng cũng được dùng để chỉ ra rằng, sự kiện không được nối liền với những gì xảy ra trước đó nhưng là sự kiện đóng vai trò là một bộ phận trong những giai đoạn khác nhau trong ngôn bản, và ở cùng một thời điểm, một sự kiện khác xảy ra trong ngữ cảnh.

Một trong những đặc điểm của tường thuật bóng đá tại chỗ mà cũng là bằng chứng từ sự phân tích Đề ngữ ngôn bản là sự thiếu rõ ràng của sự kết nối rõ ràng giữa các cú trong ngôn bản tường thuật bóng đá. Đặc điểm này đóng góp một sự sáng tạo của một ngôn bản mà đơn giản về mặt ngữ pháp trong cấu trúc của nó và một tập hợp bao gồm những cú độc lập, chẳng hạn như các cú 14 – 19 trong đoạn trích dưới đây:

14. *Đội tuyển Việt Nam chủ động ép sân.*

15. *Thành Lương thực hiện cú đá phạt bên cánh phải.*

16. *Trọng Hoàng bị phạm lỗi bên ngoài vòng cấm.*

17. *Malaysia tổ chức tấn công nhanh.*

18. *Abdul thoát xuống nhanh dứt điểm.*

19. *Hồng Sơn phá bóng ra ngoài.*

Trong những cú độc lập, mối quan hệ phổ biến nhất là chuỗi thời gian. Hình thức cơ bản nhất của mối quan hệ chuỗi logic là chuỗi thời gian. Vì vậy, chuỗi sự kiện được biểu đạt trong tường thuật bóng đá tại chỗ có thể được xem là ‘chuỗi sự kiện không đánh dấu’ bởi vì chúng tạo ra ý nghĩa mà không sử dụng những dấu hiệu rõ ràng của những mối quan hệ cú. Những cú cạnh nhau thường có sự nối kết logic giữa chúng, dù điều này có tạo ra sự rõ ràng qua những nguồn nối kết đa dạng mà ngữ pháp cung cấp hay không.

Cách sử dụng những yếu tố liên kết và một sự khuyết thiếu khác của những dấu hiệu rõ ràng về cách thức làm thế nào để cú này liên kết một cách logic với cú kia gọi ra rằng sự nối kết giữa các cú là sự nối kết động tác liên tiếp qua những sự kiện được chuyển tải trong cùng chuỗi sự kiện mà chúng xảy ra trong môi trường bên ngoài. Điều

này được thúc đẩy bởi yêu cầu ngôn cảnh người tường thuật liên kết những sự kiện đang xảy ra trong chuỗi sự kiện. Khi một sự kiện được liên kết thì sự kiện tiếp theo xảy ra cũng được liên kết v.v. Hầu hết mỗi cú trong bài tường thuật bóng đá tại chỗ được nối kết với một sự kiện mới đang xảy ra nối tiếp với sự kiện trước. Những ngôn bản dựa trên cơ sở những chuỗi hành động trên sân cỏ là những ngôn bản nối kết những hành động xảy ra ở thời điểm mà ngôn bản đang diễn ra. Những hành động vật chất bên ngoài và chuỗi trong đó chúng xuất hiện được phản ánh trong cái cách chúng được tổ chức với tư cách là ngôn bản và liên kết với người nghe.

Điểm cuối cùng cần phải lưu ý ở đây là sự lựa chọn Đề ngữ ngôn bản không giống với sự lựa chọn Đề ngữ chuyển tiếp chẳng hạn như ở, à. Đề ngữ chuyển tiếp gợi ý rằng người nói đang cố gắng “duy trì ý kiến” và sắp xếp ý kiến trước khi nói. Ngược lại, Đề ngữ ngôn bản được chọn để phản ánh một sự sắp xếp tuyến tính trôi chảy của thông tin bởi vì trong tường thuật bóng đá tại chỗ, người tường thuật có rất ít thời gian để nghĩ về cái họ muốn nói. Những bài nói trôi chảy của bình luận viên bóng đá thường dựa vào “kho dự trữ tinh thần”. Dường như sự thiếu vắng Đề ngữ ngôn bản như Đề ngữ chuyển tiếp, thiếu các mối quan hệ tổ hợp cú, các yếu tố liên kết phụ thuộc, và Đề ngữ liên nhân, cho thấy bình luận viên bóng đá không phải dành thời gian nghĩ về cái họ muốn nói. Họ có thể sắp xếp thông tin trôi chảy để phản ánh nguồn sự kiện trong tình huống. Trôi chảy là đặc điểm đáng chú ý của bình luận viên thể thao tại chỗ, và sự lựa chọn Đề ngữ xuất hiện góp phần vào việc cấu trúc đặc trưng này.

Thảo luận sau đây tập trung vào Đề ngữ chủ đề và những loại yếu tố được người tường thuật lựa chọn như xuất phát điểm kinh nghiệm của cú.

Có một mô hình rất phổ biến trong mỗi bài tường thuật bóng đá liên quan đến những yếu tố được chọn làm Đề ngữ chủ đề. Đề ngữ tham thể là đề ngữ chủ đề phổ biến nhất trong bình luận bóng đá tại chỗ, với tỉ lệ trên 80%. Bởi vì Đề ngữ tham thể là Đề ngữ chủ đề phổ biến nhất được dùng trong tường thuật bóng đá tại chỗ, nên

chúng tôi sẽ tập trung vào nội dung của chúng để hiểu cái người nói chọn làm xuất phát điểm của thông điệp.

Trong tường thuật bóng đá tại chỗ, những yếu tố phổ biến nhất được chọn làm Đề ngữ tham thể là một tham thể thuộc về con người (hoặc được đề cập bằng tên riêng hoặc bằng đại từ nhân xưng ngôi thứ ba, trong khi những yếu tố phổ biến tiếp theo đó là “Bóng” như trong ví dụ 20 dưới đây.

20. *Bóng đi vọt xà ngang.*

Bóng đá là môn thể thao đồng đội. Chính vì vậy để nhận diện từng cá thể và phân biệt cá thể này với cá thể kia trong một tập thể, người tường thuật thường phải chọn tên các cầu thủ làm xuất phát điểm của thông điệp. Một lí khác nằm ở phía sau sự lựa chọn này có thể là gọi tên cầu thủ là phương tiện duy trì thứ hạng ‘sao’ của họ trong trận đấu. Sao trên sân cỏ là một khía cạnh quan trọng của thể thao chuyên nghiệp nói chung và của hệ thống truyền thông thể thao chuyên nghiệp riêng. Mục đích của việc tôn tính cá nhân, được cấu trúc qua phương tiện truyền thông thể thao chuyên nghiệp giả định tính liên nhân, là nhằm thu hút sự chú ý của khán giả. Mặc dù trong một trận đấu bóng đá sự góp sức hay tính tập thể là rất quan trọng, nhưng người nghe thường quan tâm hơn khi người tường thuật nhắc đến tên của một sao nào đó. Sự nổi bật thông tin nằm trong Đề ngữ của cú trong bài tường thuật bóng đá tập trung vào những tham thể thuộc về con người trong trận đấu, vì vậy, xuất phát điểm của thông điệp là cầu thủ, hoặc ‘sao’ của những hành động liên quan. Các ví dụ 20, 21, và 22 dưới đây minh họa cho điểm vừa thảo luận.

20. *Safee có pha đi bóng đầy tốc độ.*

21. *Vũ Phong nhận bóng rồi nhả lại cho Trọng Hoàng.*

22. *Phước Vĩnh đã lặn xả kịp thời cản phá bóng.*

Mặc dù hầu hết Đề ngữ trong bài tường thuật bóng đá liên quan đến những cầu thủ, nhưng vẫn có sự khác nhau ở mỗi bình luận viên. Đề ngữ là xuất phát điểm của thông điệp và các bình luận viên thường chọn tên cầu thủ làm xuất phát điểm cho thông điệp của mình, nhưng trong thực tế

bình luận viên này có thể chọn xuất phát điểm là tên cầu thủ nhiều hơn bình luận viên kia. Những sự lựa chọn này phản ánh cái cách hay “gu” tường thuật của các bình luận viên khác nhau, mặc dù họ cùng chung một mục đích là thông tin cho khán giả về những gì đang xảy ra trên sân cỏ.

Bên cạnh các yếu tố làm nên ngôn cảnh tình huống của trận đấu như sân cỏ, hệ thống ánh sáng, hệ thống âm thanh, khán giả, trọng tài ..., hai tham thể chính yếu thường là tiêu điểm của thông điệp là cầu thủ và trái bóng. Ngoài việc lựa chọn cầu thủ làm Đề ngữ, các bình luận viên còn chọn trái bóng làm Đề ngữ nữa. Ví dụ 22 dưới đây minh họa cho điểm đang thảo luận.

22. *Bóng lăn đến cánh trái của hàng phòng ngự’.*

Tuy nhiên, dữ liệu ghi lại được của chúng tôi chỉ ra rằng hiếm khi bình luận viên đề cập đến một vị trí trên sân cỏ hay trái bóng mà lại không đề cập đến cầu thủ hoặc những cầu thủ liên quan. Điểm này được minh họa trong ví dụ 23 dưới đây.

23. *Bóng đã bay qua chỗ Thành Lương.*

Với bình luận viên, sự quy chiếu với trái bóng dường như bù đắp cho sự thiếu tính quy chiếu đến những cá nhân cầu thủ có liên quan.

Dữ liệu tường thuật bóng đá trực tiếp ghi lại được cũng cho thấy một tỉ lệ nhỏ Đề ngữ chủ đề là những yếu tố chu cảnh. Ví dụ:

24. *Phút đầu tiên của trận đấu diễn ra với tốc độ cao.*

Số lượng nhỏ của Đề ngữ chủ đề chu cảnh cho thấy bình luận viên ít khi chọn một chu cảnh làm xuất phát điểm của thông điệp trong bài tường thuật bóng đá tại chỗ. Xuất phát điểm của thông điệp trong bài tường thuật này thường hoặc là cầu thủ hoặc là trái bóng.

3.2. *Đề ngữ đánh dấu*

Phần khối liệu thu được của chúng tôi cũng cho thấy rằng có một số Đề ngữ đánh dấu được bình luận viên sử dụng trong bài tường thuật bóng đá tại chỗ. Như trên đã đề cập, Đề ngữ chủ đề hầu hết là Đề ngữ tham thể, những tham thể này lúc nào cũng là Chủ ngữ trong cú (hoặc những Chủ ngữ ẩn) và vì vậy không được xem là Đề ngữ

đánh dấu (Halliday [1], Halliday & Matthiessen [2], Hoàng Văn Vân, [5, 8]. Người tường thuật bóng đá thường tạo ra cái mà trong ngữ pháp truyền thống gọi là gọi là ‘đạo ngữ’. Trong trường hợp này, đạo ngữ là hiện tượng trong đó Vị ngữ được chọn làm Đề ngữ / Chủ ngữ được chọn làm Thuyết ngữ / Bổ ngữ. Ví dụ 25 minh họa cho hiện tượng này.

25. *Đội tuyển Lào* (Đề ngữ/Chủ ngữ) *đứng* (Vị ngữ) *ở vị trí thứ 3* (Phụ ngữ)

→ *Đứng ở vị trí thứ 3* (Đề ngữ/Chủ ngữ) *là đội tuyển Lào* (Thuyết ngữ/Bổ ngữ).

Mặc dù một chức năng của đạo ngữ là ‘cho người nói thêm một ít thời gian để nhân diện của câu thủ mà hành động của người ấy đang được thông báo’. Nhưng cần phải lưu ý rằng có nhiều khi nhân diện câu thủ là ‘rõ ràng và tuyệt đối’, nhưng sự đạo ngữ này vẫn được sử dụng. Một chức năng khác của sự đạo ngữ là có thể làm tăng thêm độ hồi hộp ở người nói. Ví dụ:

26. *Sút quả phạt 11m là Thành Lương*.

Trong khối liệu của chúng tôi, những trường hợp này không xuất hiện phổ biến.

3.3. *Phương thức phát triển Đề ngữ trong bài bình luận thể thao tại chỗ*

Sự lựa chọn Đề ngữ có chức năng tổ chức toàn bộ ngôn bản. Nó có tác dụng cấu trúc những mục đích bên trong của ngôn bản và giúp người nghe nhận ra phương thức phát triển của ngôn bản. Khối liệu thu được từ bài bình luận bóng đá trực tiếp của chúng tôi cho thấy rằng một vài yếu tố ngôn bản trong Đề ngữ của cú đánh dấu chuỗi thời gian cụ thể và phản ánh chuỗi sự kiện đang xảy ra. Khối liệu thu được cũng cho thấy rằng trong ngôn bản đôi khi có các chuỗi cú độc lập, mỗi cú liên kết với một sự kiện trong chuỗi sự kiện xảy ra trước mắt bình luận viên, tạo ra cảm giác “chấp vá” từ phía người nghe. Tuy nhiên, nếu xem toàn bộ bài tường thuật như là một cấu trúc “bao quát”, thì ta có thể thấy ngôn bản này xuất hiện để chứa đựng một loạt các sự kiện trong đó sự kiện lớn chứa đựng chuỗi các sự kiện nhỏ. Trong một bài tường thuật bóng đá, chúng ta có thể thấy có những sự kiện tồn tại trong thời

gian ngắn, trong đó sự phát triển Đề ngữ tương ứng với từng sự kiện đó trên sân cỏ. Một vài sự kiện và phương thức phát triển ngôn bản thông qua việc lựa chọn Đề ngữ của chúng sẽ được thảo luận trong những phần tiếp theo.

Một trong những sự kiện then chốt trong trận đấu bóng đá bao gồm quả bóng được truyền từ cầu thủ này sang cầu thủ khác. Chuỗi sự kiện này thường bị ngắt quãng bởi những sự kiện như một sự cản bóng của đối phương trong đó một hoặc nhiều cầu thủ từ đội bạn ngăn cản sự phát triển của cầu thủ có bóng. Khi quả bóng được truyền từ cầu thủ này sang cầu thủ tiếp theo, bình luận viên thường truyền đạt điều này bằng cách dùng một mô hình của sự phát triển Đề ngữ tuyến tính. Sự phát triển Đề ngữ tuyến tính là nơi mà thông tin được biểu hiện trong thuyết ngữ của một cú được lấy lại trong Đề ngữ của cú tiếp theo, đồng chức năng là “nền tảng” cho thông tin. Khi câu thủ được thông báo trong phần thuyết, anh ta trở thành xuất phát điểm cho mỗi bước kế tiếp liên kết tập hợp hành động. Hình 1 minh họa cho mô hình này:

(Bóng được chuyển cho cầu thủ X)

(X chuyển cho Y)

(Y chuyển cho Z)

Hình 1. Mô hình về sự phát triển Đề ngữ tuyến tính trong tường thuật bóng đá tại chỗ.

Trong tường thuật bóng đá, mô hình Đề ngữ này nhìn chung “tồn tại trong thời gian ngắn”, phản chiếu sự phát triển trạng thái trong thời gian ngắn của những sự kiện.

Sự phát triển Đề ngữ tuyến tính không phải là loại duy nhất của mô hình Đề ngữ tồn tại trong thời gian ngắn được tìm thấy trong bài tường thuật bóng đá. Mô hình Đề ngữ - Đề ngữ xuất hiện khi bình luận viên liên kết một sự kiện trong đó cầu thủ nắm giữ quả bóng đủ lâu để anh ta tham gia vào những hành động di chuyển quả bóng. Hình 2 dưới đây là một trích đoạn (gồm các cú 27, 28 và 29) trong đó cầu thủ Trọng Hoàng có bóng và dẫn bóng được vài mét trước khi tạt bóng không thành công.

27. Trọng Hoàng đang có bóng.

28. Anh đi bóng đầy tốc độ.

29. Anh tạt bóng quá cao.

Hình 2 Một ví dụ của sự phát triển Đề ngữ - Đề ngữ trong bài bình luận bóng đá tại chỗ

Hình 2 cho thấy trong cả ba cú (cú 27, 28, và 29), bình luận viên đều tập trung vào Trọng Hoàng, lấy anh ta làm xuất phát điểm (Đề ngữ), địa hạt mà cầu thủ này đạt được, nghĩa là anh ta có gì và làm gì, đều được thể hiện trong phần thuyết ngữ.

Mô hình Đề ngữ - Đề ngữ cũng có thể xuất hiện khi bình luận viên liên kết một chuỗi sự kiện bao quanh một cầu thủ khéo léo, các cầu thủ khác rất khó lấy bóng của anh ta. Đề ngữ được duy trì với cầu thủ này cho đến khi anh ta bị mất bóng và cuộc đấu dừng lại. Điều này được minh họa trong Hình 3 dưới đây (lưu ý là sự tính lược liên kết xuất hiện trong cú 3 là chủ ngữ “anh” và được tiền giả định từ dòng trước đó).

30. Quốc Anh đi bóng đầy nỗ lực bên cánh trái

31. Anh qua người khéo léo.

32. Rồi [anh] băng ngay vào trong nhưng đã bị hậu vệ Aidil cản phá.

Hình 3 Một ví dụ khác về sự phát triển Đề ngữ-Đề ngữ được sử dụng trong bài bình luận bóng đá tại chỗ.

Hình 2 và 3 cũng giải thích điều Mathiessen & Halliday [12] đề cập đến như là chức năng ngôn bản ẩn định giá trị cho trật tự của những thành phần kinh nghiệm. Cầu thủ duy trì trong vị trí Đề ngữ hoặc là đích thể, đương thể, hoặc là hành thể trong cú bởi theo trật tự của những thành phần kinh nghiệm.

Những kết quả thu được từ những sự phân tích Đề ngữ được tóm tắt dưới đây:

- Phần lớn Đề ngữ là Đề ngữ chủ đề đơn. Khi Đề ngữ đa được lựa chọn, chúng hầu hết bao gồm một Đề ngữ ngôn bản và một Đề ngữ chủ đề. Kết quả này cho thấy sự quan tâm của bình luận viên trong bài tường thuật bóng đá thường là những yếu tố kinh nghiệm hoặc ngôn bản hơn là yếu tố liên nhân.

- Đề ngữ chủ đề nổi bật nhất là Đề ngữ tham thể mà được hiện thực hóa bằng một cầu thủ (hoặc tên riêng hoặc đại từ nhân xưng) và điều này làm nổi bật

sự quan trọng của cá nhân cầu thủ trong bài tường thuật bóng đá.

- Phân tích Đề ngữ trong bài tường thuật bóng đá tại chỗ cho thấy những mảng thông tin độc lập được biểu hiện lần lượt mà không có sự nối kết rõ ràng hoặc Đề ngữ đó tổ chức với chuỗi sự kiện ‘trong một thời gian ngắn’.

4. Kết luận

Trong bài viết này chúng tôi đã phân tích và thảo luận về Đề ngữ trong bài tường thuật bóng đá trên truyền hình. Sự phân tích Đề ngữ cho thấy sự lựa chọn Đề ngữ chủ đề tập trung vào tham thể chẳng hạn như trái bóng hoặc cá nhân cầu thủ, và Đề ngữ đa chứa một Đề ngữ ngôn bản mà thường là một yếu tố liên kết đẳng lập chẳng hạn như *và*, *nhưng* hoặc *rồi*. Sự phân tích Đề ngữ cũng cho thấy những chuỗi sự kiện ngắn được tổ chức Đề ngữ hóa qua sự phát triển Đề ngữ tuyến tính hoặc sự phát triển Đề ngữ-Đề ngữ.

Những cầu thủ thường được chọn với tư cách Đề ngữ. Điều này cho thấy cá nhân cầu thủ được nói đến là mối quan tâm về thông tin của bình luận viên và khán giả. Dường như ngữ cảnh thúc đẩy bình luận viên đặt giá trị thông tin cao vào tham thể cá nhân cầu thủ của trận đấu mặc dù thể thao là mang tính đồng đội.

Phần đầu của bài viết này chúng tôi đã đề cập rằng Đề ngữ là sự hiện thực hóa của chức năng ngôn bản của ngôn ngữ và chúng đóng góp cho cấu trúc kinh nghiệm và ý nghĩa liên nhân ‘với tư cách là thông tin mà có thể được chia sẻ giữa người nói và người viết (Mathiessen [13: 20]). Sự lựa chọn Đề ngữ phản ánh mối quan tâm của bình luận viên bóng đá. Trong bài tường thuật bóng đá, Đề ngữ liên nhân và Đề ngữ đánh dấu ít xuất hiện. Điều này cho thấy bình luận viên dự định cấu trúc lời nói của họ để Đề ngữ được đặt vào vị trí thông tin cũ (nếu thông tin cũ được thể hiện) và thông tin mới trùng với Thuyết ngữ trong cú. Trong tường thuật bóng đá, nếu Đề ngữ đánh dấu được chọn, nghĩa là thông tin bình luận viên đang thể hiện là không thể đàm phán rộng rãi và có vài lí do ngữ cảnh cho bình luận viên chọn một xuất phát điểm “không điển hình”.

(xem tiếp trang 29)

họ được yêu cầu thực hiện một văn bản viết. Việc hình thành thói quen tăng cường sử dụng cấu trúc bị động cho các văn bản học thuật hoặc kinh doanh nhằm tăng tính trịnh trọng (formality) của văn bản dường như đòi hỏi ở người học nhiều nỗ lực hơn mức người ta nghĩ.

4. Kết luận

Những ảnh hưởng của yếu tố văn hóa trong quá trình dạy và học ngoại ngữ không phải là một lĩnh vực mới được người ta biết đến và quan tâm. Tuy nhiên, trong bối cảnh khi mà nhu cầu thuần thực một hoặc nhiều ngoại ngữ ngày càng trở thành vấn đề bức thiết của mỗi cá nhân để trang bị cho cuộc sống trong một thế giới hội nhập và cạnh tranh chóng mặt, thì những ảnh hưởng của khác biệt văn hóa đối với việc dạy và học ngoại ngữ càng được lưu tâm sâu sắc. Việc dạy và học ngoại ngữ nói chung và tiếng Anh nói riêng cần phải được tiến hành song song với việc nâng cao nhận thức về khác biệt văn hóa. Những hoạt động học tập thực hành ngôn ngữ nên được kết hợp với những hoạt động so sánh đối chiếu văn hóa và các hiện tượng ngôn ngữ dị biệt đặc trưng. Đây không chỉ là một hoạt động nhằm hỗ trợ hiệu quả học tập mà còn là hoạt động làm giàu tri thức văn hóa của người học với tư cách một thực thể xã hội, để hiểu biết, để hòa nhập, để học hỏi và bảo tồn văn hóa Việt Nam.

Tài liệu tham khảo

1. Quang.N (2008), *Văn hóa, giao thoa văn hóa và giảng dạy ngoại ngữ*, Tạp chí Khoa học ĐHQG HN, Ngoại ngữ 24.
2. D.R.Levine, M.B (1993), *Alderman, Beyond Language-Cross cultural communication*, Prentice Hall, Inc.
3. UNESCO (1982), *World conference on cultural policies*, Mexico City.

(Ban Biên tập nhận bài ngày 22-01-2013)

TỔ CHỨC ĐỀ NGỮ... (tiếp theo trang 36)

Những phân tích trong bài báo này cho thấy khuynh hướng chung trong tường thuật bóng đá: nhìn bề ngoài có vẻ mang tính chấp vả nhưng toàn bộ bài tường thuật là liền mạch, là một thể thống nhất, có độ liên kết và độ mạch lạc, thể hiện rõ nét nó là một kiểu ngôn bản cụ thể: ngôn bản tường thuật bóng đá trực tiếp.

Tài liệu tham khảo

1. Halliday, M. A. K (1994), *An introduction to functional grammar*, (2nd Edition) London: Edward Arnold.
2. Halliday, M. A. K. & C. M. I. M. Matthiessen (2004), *An introduction to functional grammar*. (3rd Edition). London: Edward Arnold.
3. Fries, P. H (1981), *On the status of theme in English: argument from discourse, forum linguisticum*, 6(1), pp. 1 – 38 .
4. Cao Xuân Hạo (2004), *Tiếng Việt: sơ thảo ngữ pháp chức năng*. Quảng Nam: Nxb. Giáo dục.
5. Diệp Quang Ban (2005), *Ngữ pháp tiếng Việt*, Hà Nội: Nxb. Giáo dục.
6. Hoàng Văn Vân (2005), *Ngữ pháp kinh nghiệm của cú tiếng Việt: mô tả theo quan điểm chức năng hệ thống*. Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
7. Hoàng Văn Vân (2005), *Nghiên cứu dịch thuật*. Hà Nội: Nxb. Khoa học Xã hội.
8. Hoàng Văn Vân (2007), *Về khái niệm đề ngữ trong ngôn ngữ học chức năng*, Tạp chí Ngôn ngữ, số 2, trang 1-10.
9. Hoàng Văn Vân (2008), *Về vị trí và tổ chức của đề ngữ trong cú đơn, cú phức và trong các đơn vị chuyển tiếp*, Tạp chí Ngôn ngữ, số 4, trang 19-27.
10. Hoàng Văn Vân (2012), *An experiential grammar of the Vietnamese clause*. Hà Nội: Nxb. Giáo dục.
11. Nguyễn Thị Hồng Vân (2006), *Phân đề trong câu – một thành tố với chức năng tạo văn bản*, Tạp chí Ngôn ngữ, số 6, trang 21-26 .
12. Matthiessen, C. M. I. M., and M. A. K. Halliday (1997), *Systemic functional grammar: A first step in to the theory*. London: France Pinter.
13. Mathiessen C. M. I. M (1995), *Lexico grammatical cartography: English systems*. Tokyo: International Sciences Publishers.

(Ban Biên tập nhận bài ngày 23-02-2013)